TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN ĐẾN NĂM 2025

Hà Nội 12/2024

CHƯƠNG I

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

I.1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN (viết tắt là TVM).**

- Tên giao dịch quốc tế: **VINACOMIN INDUSTRY INVESTMENT CONSULTING JOINT STOCK COMPANY, viết tắt là VIMCC, JSC.**

- Địa chỉ: Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (84-4) 38544252, (84-4) 38544153, Fax: (84-4) 38543164

- Website: http://vimcc.vn Email: congtycptvm@gmail.com

- Giám đốc Công ty: Ông Lê Văn Duẩn

- Mã số doanh nghiệp: 0500237543

- Năm thành lập: 1965

- Đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số: 0103011515 do Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 29/4/2022 và thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp ngày 27/6/2023 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, tiền thân là Viện Nghiên cứu và thiết kế mỏ được thành lập ngày 22/9/1965 theo Quyết định số 1139/BCNNg-KB2 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng.

- Ngày 06/10/1969 Viện được đổi tên thành Viện Quy hoạch và Thiết kế than theo Quyết định số 108/QĐ-TC của Bộ trưởng Bộ Điện và Than;

- Ngày 06/3/1984 sáp nhập với Viện Kinh tế mỏ thành Viện Quy hoạch kinh tế và Thiết kế than theo Quyết định số 13-MT/TCCB của Bộ Mỏ và Than;

- Ngày 19/10/1988 sáp nhập với Công ty Khảo sát thăm dò than thành Công ty Khảo sát và Thiết kế than theo Quyết định số 1233/NL-TCCBLĐ của Bộ Năng lượng;

- Ngày 13/12/1991 Công ty đổi tên thành Công ty Quy hoạch và thiết kế mỏ theo Quyết định số 614-NL/TCCBLĐ của Bộ Năng lượng;

- Ngày 19/6/1993 thực hiện chủ trương thành lập lại các Doanh nghiệp nhà nước, Công ty đổi tên thành Công ty Khảo sát và Thiết kế mỏ theo Quyết định số 358-NL/TCCBLĐ của Bộ Năng lượng.

- Ngày 29/01/1997 Công ty đổi tên thành Công ty Tư vấn xây dựng mỏ và công nghiệp theo Quyết định số 197-QĐ/TCCB của Bộ Công nghiệp.

- Ngày 05/4/2000 Công ty đổi tên thành Công ty Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp theo Quyết định số 23/2000/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp.

- Thực hiện chủ trương cổ phần hóa các Doanh nghiệp nhà nước, hoạt động theo cơ chế thị trường, ngày 30/11/2005 Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp theo Quyết định số 3938/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp.

- Ngày 07/11/2006 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - TKV theo Quyết định số 8389/CV-HĐQT của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Ngày 20/6/2011 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin đã khẳng định được vị thế là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực Tư vấn thiết kế mỏ và công nghiệp trong ngành Than - Khoáng sản.

I.2. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG, LĨNH VỰC KINH DOANH

1. Mục tiêu hoạt động

Cung cấp dịch vụ Tư vấn và một số hoạt động khác với mục tiêu nâng cao hiệu quả SXKD, tối đa hoá lợi nhuận đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

2. Lĩnh vực kinh doanh chính

Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình mỏ, điện lực, công nghiệp, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông; Khảo sát thiết kế xây dựng công trình công nghiệp mỏ, công trình giao thông, công trình hạ tầng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình điện năng: đường dây tải điện, trạm biến thế điện, công trình điện dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước khu công nghiệp, dân dụng, giao thông; tư vấn thẩm định các dự án đầu tư (chỉ tư vấn thẩm định các thiết kế đã được đăng ký kinh doanh); lập thiết kế, dự toán, tổng dự toán các dự án đầu tư; thiết kế, khảo sát, khoan thăm dò địa chất công trình, địa chất thủy văn; hoạt động trắc địa, đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính, địa chất thủy văn; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ (Lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ điện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Thiết kế công trình thủy lợi.

- Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa chất thủy văn, khảo sát hiện trạng công trình, công việc khảo sát khác phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng;

- Hoạt động đo đạc và bản đồ;

- Quan trắc công trình;

- Trắc đạc công trình;

- Lĩnh vực/Công tác trắc địa, trắc địa mỏ. Chi tiết: lập phương án, thi công, giám sát các công trình thuộc lĩnh vực trắc địa, trắc địa mỏ;

- Quan trắc dịch động;

- Khoan nước dưới đất, chi tiết: Thiết kế, khảo sát khoan tháo nước, tháo khí công trình mỏ và công nghiệp;

- Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.

3. Sản phẩm chủ yếu

3.1. Dịch vụ tư vấn

- Tư vấn xây dựng công trình (Lập quy hoạch, dự án và thiết kế xây dựng các công trình khai thác chế biến than - khoáng sản, các công trình phục vụ khai thác chế biến than - khoáng sản, các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan);

- Tư vấn giám sát thi công xây dựng;

- Tư vấn Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Tư vấn khảo sát xây dựng.

3.2. Hoạt động khoa học công nghệ

- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ một số thiết bị công nghệ trong khai thác than;

- Thực hiện các đề tài trong lĩnh vực quản lý kinh tế ngành, công nghệ khai thác và chế biến than - khoáng sản.

3.3. Thương mại và chuyển giao công nghệ

Cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ khai thác chế biến than và khoáng sản.

3.4. Hoạt động Xây lắp

- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp (nhà văn phòng, nhà xưởng...);

- Xây dựng các công trình hạ tầng (hệ thống cung cấp điện, cầu đường);

- Phối hợp thi công các đường lò chống neo chất dẻo;

- Lắp đặt các thiết bị phục vụ khai thác, vận tải và chế biến than;

- Khoan thăm dò địa chất, nước, khí phục vụ khai thác.

I.3. CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Kế hoạch phối hợp kinh doanh

Hằng năm, Công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt

Nam. Căn cứ vào các điều kiện thực tế, số lượng công trình, công việc đang triển khai thực hiện, kết hợp với dự kiến các công trình, công việc sẽ được triển khai trong năm tiếp theo để xây dựng Kế hoạch phối hợp kinh doanh (PHKD) cho phù hợp. Sau khi Kế hoạch PHKD được Tập đoàn thông qua, Hội đồng quản trị Công ty sẽ căn cứ để chỉ đạo xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) và giao cho giám đốc Công ty triển khai thực hiện. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm kế tiếp về Kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD của năm trước đó.

2. Triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở Kế hoạch SXKD của Công ty đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua, Giám đốc công ty ban hành quyết định giao cho Cơ quan công ty và các Xí nghiệp trực thuộc thực hiện. Kế hoạch SXKD chủ yếu xây dựng trên số lượng các hợp đồng dịch vụ tư vấn (tư vấn lập dự án, thiết kế, giám sát, quản lý dự án...) là lĩnh vực cốt lõi của công ty liên quan đến ngành Than - Khoáng sản; các đề tài NCKH; các hợp đồng khảo sát; các hợp đồng thương mại, dịch vụ tổng hợp; các hợp đồng khoan thăm dò, khoan tháo nước trong lò...

*** Đối với Cơ quan công ty:**

- Các phòng ban công ty thực hiện các công trình, công việc trên cơ sở Kế hoạch sản xuất kinh doanh thông qua các hình thức giao khoán: khoán công việc và trả lương; khoán công việc cùng với khoán lương và một phần chi phí; khoán gọn toàn bộ công việc, tiền lương, chi phí theo quy chế...

- Các phòng thiết kế có trách nhiệm bố trí nhân sự triển khai và chịu trách nhiệm trước Phó giám đốc phụ trách, Giám đốc Công ty về chất lượng, tiến độ sản phẩm của các công trình, công việc, đề tài... do phòng thực hiện.

- Các phòng nghiệp vụ (Kế hoạch, HCNS, TCKT) có chức năng quản lý và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về các thủ tục cơ sở pháp lý liên quan đến hồ sơ năng lực, hợp đồng, thanh quyết toán, tài chính... để thực hiện các công trình, công việc nêu trên.

- Giám đốc, các Phó Giám đốc phụ trách có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, định hướng, đôn đốc, bám sát tiến độ các công trình, công việc, đề tài... liên quan đến các phòng, ban, lĩnh vực công việc phụ trách; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về các công việc được phân công phụ trách.

*** Các xí nghiệp trực thuộc**

Đầu năm, Công ty giao Kế hoạch SXKD cho các xí nghiệp thực hiện và đến cuối năm Công ty quyết toán với các Xí nghiệp (sau khi Công ty hoàn thành việc quyết toán với Tập đoàn). Các xí nghiệp hạch toán phụ thuộc, được hạch toán, lập báo cáo tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận được chuyển về Công ty hạch toán và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp; riêng thuế VAT và thuế thu nhập cá nhân do các xí nghiệp thực hiện và nộp ngân sách tại chi cục thuế địa phương.

3. Cơ chế quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty thực hiện kế hoạch SXKD trên cơ sở các văn bản pháp luật hiện hành và các quy chế, quy định của Tập đoàn và Công ty. Đối với Công ty, ngoài Điều lệ tổ chức và hoạt động, Công ty đã ban hành nhiều quy định, nội quy, quy trình, biểu mẫu,... để phục vụ công tác điều hành, quản lý về tất cả các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện đang thực hiện có một số quy chế, quy định điển hình như:

- Quy định chức năng nhiệm vụ các phòng, ban, xí nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 435/QĐ-VIMCC ngày 23/12/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

- Quy chế quản lý lao động và tiền lương của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 232/QĐ-VIMCC ngày 15/7/2019 của Hội đồng quản trị Công ty;

- Quy chế quản lý cán bộ của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ-VIMCC ngày 25/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty;

- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 130/QĐ-VIMCC ngày 26/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

- Quy chế quản lý Tài chính trong Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 142/QĐ-VIMCC ngày 21/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

- Quy chế quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 141/QĐ-TVM ngày 26/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty;

Ngoài những Văn bản trên, Công ty đã ban hành rất nhiều các quy chế, quy định khác liên quan đến rất nhiều lĩnh vực kinh doanh trong công ty. Với hệ thống các văn bản hiện nay của Công ty cơ bản là đầy đủ, phù hợp cho công tác điều hành, quản lý sản xuất theo các quy định hiện hành của pháp luật và của Tập đoàn.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TY TRONG GIAI ĐOẠN 2017 - 2023

1. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong giai đoạn 2017 - 2023

Được sự quan tâm của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, sự phối hợp của các đơn vị trong và ngoài ngành cùng với sự nỗ lực và ý chí quyết tâm, lao động sáng tạo của CBCNV, Công ty đã luôn giữ được sự ổn định, phát triển và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong những năm gần đây Công ty đã thực hiện lập nhiều Quy hoạch Ngành, quy hoạch xây dựng, Chiến lược phát triển, tư vấn thiết kế nhiều công trình với quy mô lớn, là căn cứ để triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện đầu tư các dự án, góp phần gia tăng sản lượng của ngành Than, đáp ứng nhu cầu than cho nền kinh tế, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố cơ bản cho mọi thành công trong sự phát triển bền vững của Công ty. Sản phẩm của Công ty là các sản phẩm được hình thành từ trí tuệ của đội ngũ cán bộ công nhân viên nên trong công tác đào tạo, Công ty đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ để tiếp cận với những công nghệ mới và đảm đương các nhiệm vụ lớn, phức tạp hơn trong tương lai.

Công ty mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhằm ứng dụng những tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến vào các sản phẩm tư vấn thiết kế phục vụ khách hàng; Thường xuyên mời chuyên gia hoặc liên kết với cơ quan tư vấn nước ngoài cùng thiết kế các công trình tại Công ty để cán bộ của Công ty có điều kiện học hỏi và phát triển. Đồng thời, Công ty tiếp tục cử các cán bộ đi học tập ở nước ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp cận với công nghệ mới. Đến nay cơ bản các cán bộ tư vấn thiết kế, nghiệp vụ được đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, được phổ cập tin học văn phòng. Phần lớn cán bộ thiết kế được đào tạo ứng dụng các phần mềm chuyên dụng cho công tác thiết kế và quản lý.

Trong giai đoạn 2017 - 2023 trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và ngành than, đặc biệt trong những năm 2020 - 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp; các dự án đầu tư mới của Tập đoàn được triển khai không nhiều; nhiều công trình được thực hiện từ những năm trước có chi phí dở dang lớn, nên khi được quyết toán/nghiệm thu thanh toán thì phần lớn giá trị quyết toán của các hợp đồng này là không còn do công trình không được phê duyệt; nhiều công trình phải điều chỉnh nhiều lần do thay đổi chủ trương, thay đổi tài liệu địa chất, thời gian thẩm tra, thẩm định kéo dài dẫn đến chi phí thực hiện tăng rất nhiều nhưng không được bổ sung kinh phí làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, việc thu đòi công nợ gặp rất nhiều khó khăn do các chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính hoặc chủ trương đầu tư của các cấp có thẩm quyền chưa rõ ràng, đặc biệt hơn 7 năm nay Công ty chưa thu được khoản nợ khoảng 14 tỷ đồng của Công ty CP sắt Thạch Khê. Do đó, để duy trì hoạt động Công ty đã phải tăng vốn vay, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, với sự quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện của Tập đoàn, cùng với sự hợp tác của các bạn hàng, sự chủ động quyết tâm của toàn thể CBCNV trong quá trình tìm kiếm việc làm và triển khai công việc nên Công ty đã ổn định sản xuất, duy trì được việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV.

Đến năm 2023 các quy hoạch liên quan như Quy hoạch tổng thể Năng lượng quốc gia, Quy hoạch Khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Tập đoàn và các đơn vị, chủ đầu tư có căn cứ để triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện đầu tư các dự án than, khoáng sản, Công ty đang bắt đầu có thêm nhiều việc làm.

Kết quả trong giai đoạn từ năm 2017 - 2023 tổng doanh thu SXKD bình quân hằng năm đạt 219,7 tỷ đồng, giảm trên 80 tỷ đồng/năm (bằng 73,2%) so với giai đoạn từ năm 2011 - 2016. Nguyên nhân doanh thu trong giai đoạn này giảm do doanh thu của lĩnh vực dịch vụ thương mại giảm sâu (năm 2017 doanh thu thương mại là 286,6 tỷ đồng, giảm còn 49,1 tỷ đồng vào năm 2023).

Tuy nhiên giá trị sản xuất (giá trị tự làm)/doanh thu trong giai đoạn 2017 - 2023 tăng cao, đem lại nhiều hiệu quả cho Công ty (năm 2017 giá trị sản xuất chỉ bằng 29,8% doanh thu, đến năm 2023 tỷ lệ này đã lên đến 72,6%). Giá trị sản xuất trong giai đoạn này được duy trì và tăng dần do công ty tập trung thực hiện lĩnh vực tư vấn, là lĩnh vực chính của công ty, đây là lĩnh vực mang lại công ăn việc làm và thu nhập cho CBNV công ty.

Về lao động, giai đoạn 2017 - 2023 là giai đoạn có sự biến động rất lớn về số lượng lao động của Công ty, năm 2017 số lượng lao động bình quân của Công ty là 398 người, đến năm 2023 số lao động bình quân của Công ty là 215 người (bằng 54,0%), lao động giảm do trong giai đoạn này có nhiều cán bộ đến tuổi nghỉ hưu, chuyển công tác. Đặc biệt trong giai đoạn này Công ty đã thực hiện tái cơ cấu và định biên lại lao động các phòng ban, xí nghiệp, công ty con theo chủ trương của Tập đoàn.

Với số lao động bình quân hằng năm giảm dần, năng suất bình quân của giai đoạn từ năm 2017 - 2023 là 364,8 triệu đồng/người/năm, tăng 71,9 triệu đồng/người/năm so với giai đoạn 2011 - 2016.

Một số chỉ tiêu chủ yếu về hiệu quả kinh doanh giai đoạn 2017 - 2023 như Bảng số 01 dưới đây.

Bảng 01. Một số chỉ tiêu chủ yếu về hiệu quả kinh doanh giai đoạn 2017 ÷ 2023

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Trong đó	
										B/q gđ 2011-2016	B/q gđ 2017-2023
1	Doanh thu	Tr.đ	402.583	202.014	196.897	226.468	181.863	167.822	160.707	300.041,0	219.764,9
	Tư vấn Thiết kế, NCKH	Tr.đ	115.677	88.659	86.099	86.984	109.136	113.631	111.310	147.004,7	101.642,3
	Dịch vụ tổng hợp và xây dựng	Tr.đ	286.041	113.273	109.854	139.201	72.132	52.858	49.127	151.700,3	117.498,0
	Tài chính và khác	Tr.đ	865	82	944	283	595	1.333	270	1.335,8	624,6
2	Giá trị sản xuất	„	120.123	99.241	93.300	94.385	110.159	111.569	116.633	146.339,2	106.487,1
3	Lao động b/q	Người	398	344	313	295	296	260	215	500,0	303
4	Tiền lương b/q/người/tháng	1000 đ	7.447,0	8.836,0	9.111,0	9.771,0	13.222,0	14.515,0	17.925,0	11.291,8	11.546,7
5	Lợi nhuận trước thuế	„	2.601	1.423	2.341	1.728	2.263	1.970	2.500	7.755,0	2.118,1
6	Nộp ngân sách (Số đã nộp)	Tr.đ	36.829	16.628	15.140	12.661	12.194	10.469	11.411	24.735,8	16.476,0
7	Tổng tài sản	Tr.đ	256.780,0	237.425	238.686	246.904	187.529	200.265	192.624	184.619,8	222.887,6
8	Vốn Chủ sở hữu	Tr.đ	30.871	29.258	30.077	28.707	29.476	28.570	28.766	27.355,8	29.389,3

2. Kết quả triển khai Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020:

2.1. Trước khi thực hiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020

Trước khi thực hiện Đề án tái cơ cấu, sơ đồ tổ chức và nguồn nhân sự của Công ty như sau:

a. Cơ cấu bộ máy tổ chức

* Cơ quan Công ty:

- Trụ sở: Số 565 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

- Tổng số các phòng, ban cơ quan Công ty là 17 đơn vị bao gồm:

+ 05 phòng nghiệp vụ quản lý gồm: Tổ chức lao động, Kế hoạch, Kỹ thuật, Tài chính - Kế toán và Văn phòng Công ty;

+ 01 phòng phụ trợ: Công nghệ tin học;

+ 09 phòng sản xuất gồm: Hầm lò, Xây dựng công trình ngầm và mỏ, Lộ thiên, Cơ tuyển, Mặt bằng, Xây dựng, Điện, Địa chất môi trường và Kinh tế mỏ;

+ 02 ban gồm: Ban giám sát tác giả vùng Mạo Khê - Uông Bí, Ban giám sát tác giả vùng Hòn Gai - Cẩm Phả.

** Chi nhánh: Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ*

- Trụ sở: Số 565 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

** Chi nhánh: Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai*

- Trụ sở: thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh.

** Chi nhánh: Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và xây dựng*

- Trụ sở: số 2 đường Trần Phú, phường Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh

** Công ty con: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Uông Bí*

- Trụ sở: phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh

** Công ty liên kết: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn*

- Trụ sở: xóm Quê Sụ, xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

b. Nguồn nhân lực

Tổng số lao động Công ty là 441 người. Trong đó:

* Phân theo đơn vị:

- Cơ quan Công ty: 311 người;
- Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai: 50 người;
- Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ: 24 người;
- Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng: 29 người;
- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Uông Bí: 27 người.

* Phân loại theo trình độ lao động

- Lao động có trình độ trên đại học: 76 người;
- Lao động có trình độ đại học: 300 người;
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp: 25 người;
- Công nhân, lao động phổ thông: 40 người.

* Phân loại theo giới tính:

- Lao động nam: 276 người;
- Lao động nữ: 165 người;

* Phân loại theo cơ cấu lao động:

- Lao động quản lý: 83 người;
- Lao động công nghệ: 294 người;
- Lao động phục vụ: 64 người.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỚC KHI TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU 2017 - 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

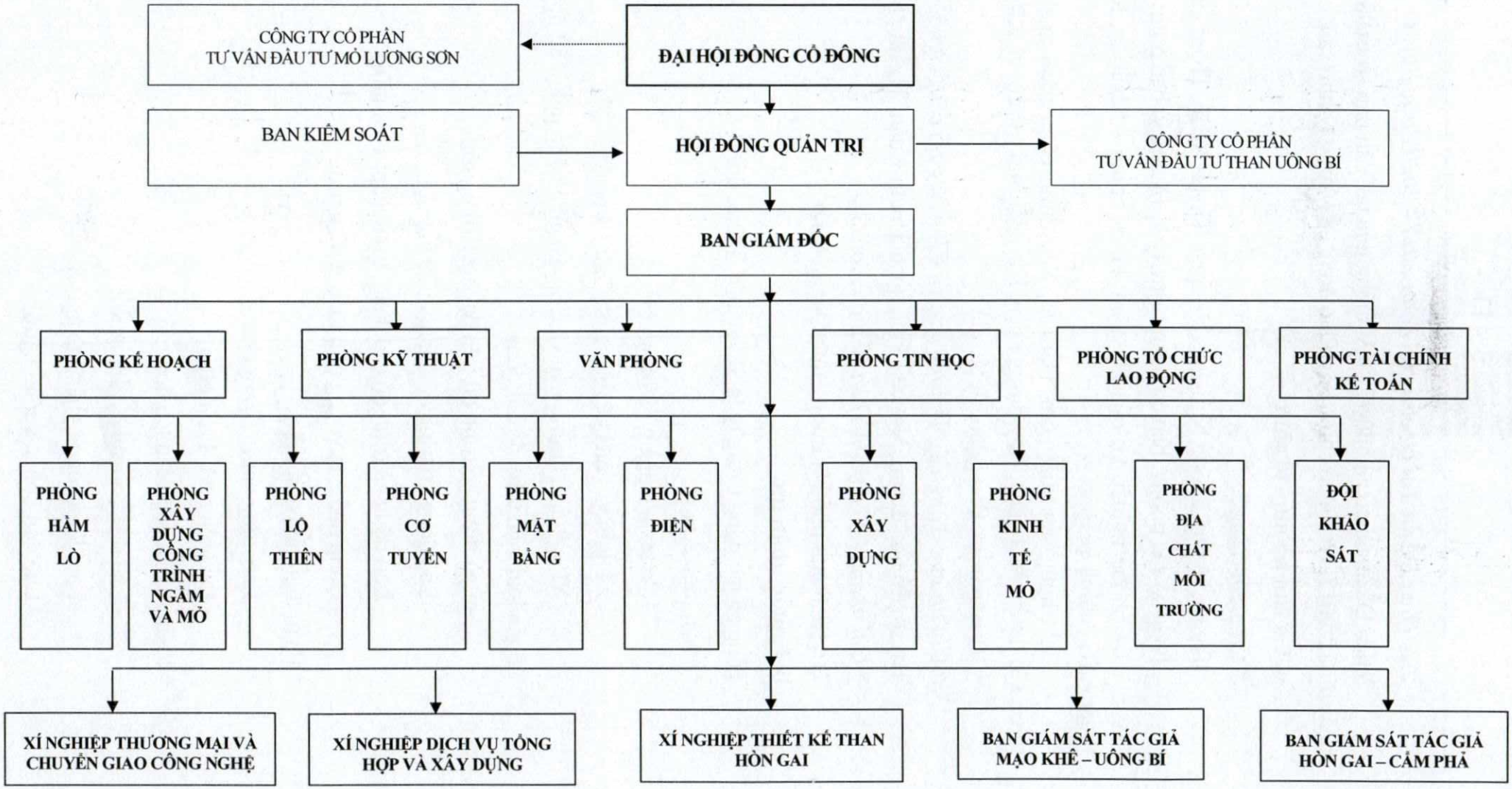

2.2. Theo Đề án Tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020 được duyệt

Theo Đề án tái cơ cấu được TKV thông qua tại Văn bản số 6198/TKV-TVNS ngày 27/12/2017, cơ cấu tổ chức, bố trí lao động của Công ty như sau:

a. Cơ cấu bộ máy tổ chức

** Cơ quan Công ty:*

- Trụ sở: số 565 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

- Tổng số các phòng, ban cơ quan Công ty là 14 đơn vị bao gồm:

+ 04 phòng nghiệp vụ quản lý gồm: Hành chính - Nhân sự, Kế hoạch, Kỹ thuật và Tài chính kế toán;

+ 09 phòng sản xuất gồm: Hầm lò, Xây dựng công trình ngầm và mỏ, Lộ thiên, Cơ tuyển, Mặt bằng, Xây dựng, Điện, Địa chất môi trường và Kinh tế mỏ;

+ 01 Ban gồm: Ban giám sát tác giả

** Chi nhánh: Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ*

Trụ sở: Số 565 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

** Chi nhánh: Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai*

Trụ sở: thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh.

b. Nguồn nhân lực

Tổng số lao động Công ty là 385 người. Trong đó:

* Phân theo đơn vị:

- Cơ quan Công ty: 274 người;
- Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai: 59 người;
- Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ: 52 người.

* Phân loại theo trình độ lao động

- Lao động có trình độ trên đại học: 70 người;
- Lao động có trình độ đại học: 297 người;
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp: 11 người;
- Công nhân, lao động phổ thông: 07 người.

* Phân loại theo giới tính:

- Lao động nam: 270 người;
- Lao động nữ: 115 người;

* Phân loại theo cơ cấu lao động:

- Lao động quản lý: 138 người;
- Lao động công nghệ: 202 người;
- Lao động phục vụ: 45 người.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC THEO ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU 2017 - 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

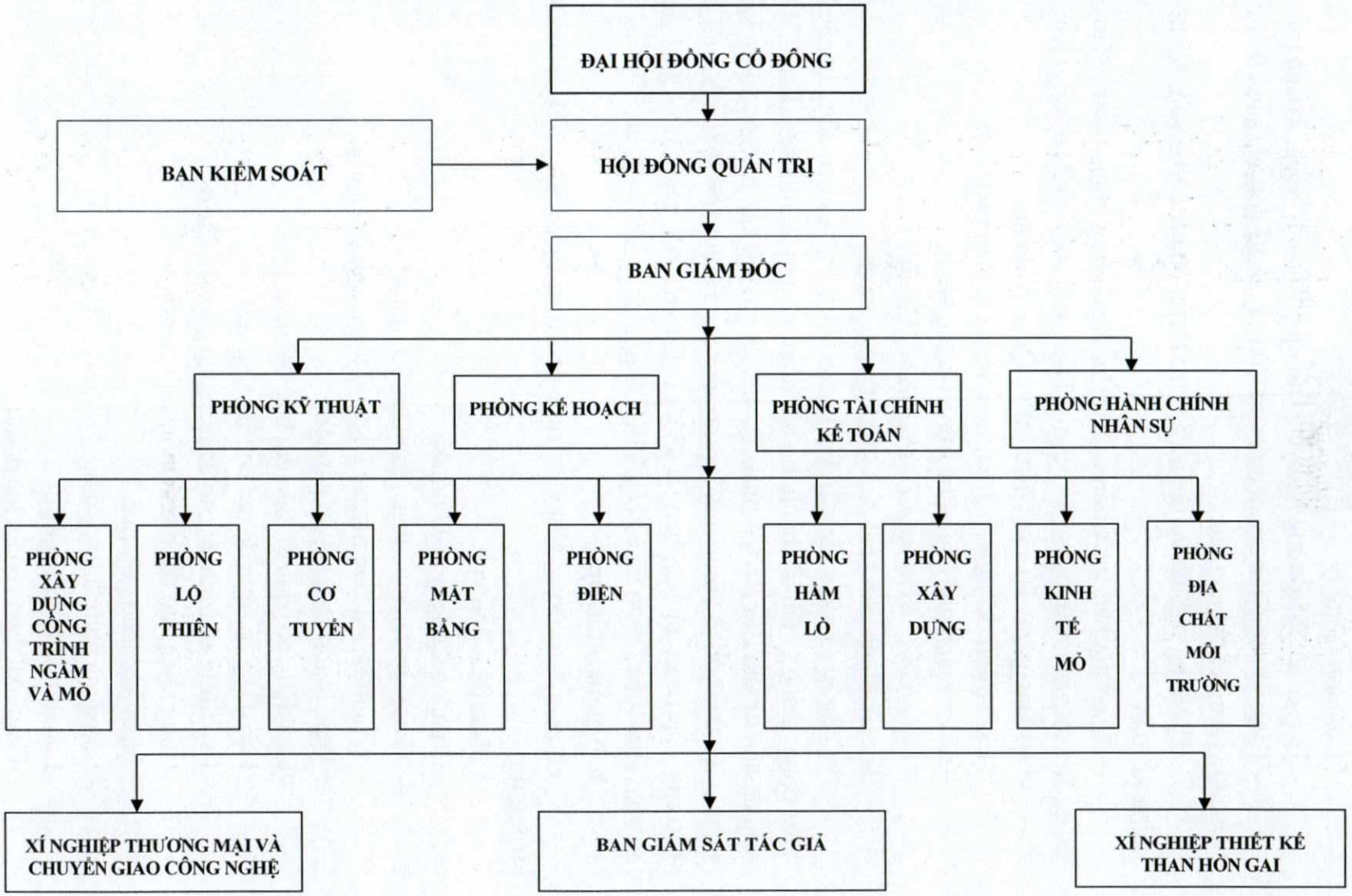

2.3. Sau khi thực hiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020

a. Cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty như sau:

** Cơ quan Công ty:*

- Trụ sở: số 565 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

- Tổng số các phòng, ban cơ quan Công ty là 13 đơn vị (giảm 04 đơn vị so với trước khi tái cơ cấu) bao gồm:

+ 03 phòng nghiệp vụ quản lý gồm: Hành chính - Nhân sự, Kế hoạch và Tài chính kế toán;

+ 09 phòng sản xuất gồm: Hầm lò, Xây dựng công trình ngầm và mỏ, Lộ thiên, Khoáng sản, Cơ tuyển, Xây dựng, Điện, Địa chất - Môi trường, Kinh tế mỏ;

+ 01 Ban gồm: Tư vấn Giám sát và Quản lý dự án

** Chi nhánh: Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp*

Trụ sở: thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh..

** Chi nhánh: Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai*

Trụ sở: thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh.

** Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn*: Hiện công ty này không còn hoạt động; Công ty đã tiến hành thu hồi được số tiền là 300triệu đồng/2,4 tỷ đồng số vốn đã đầu tư vào Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn và dự kiến sẽ hoàn thành việc thu hồi số vốn còn lại trong giai đoạn đến năm 2025 như nội dung trong báo cáo Tập đoàn tại Văn bản số 455/VIMCC-HCNS ngày 22/6/2021 của Công ty về việc thực hiện Đề án tái cơ cấu VIMCC giai đoạn 2017 - 2020.

b. Nguồn nhân lực

Tổng số lao động Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023 là 208 người, trong đó:

* Phân theo đơn vị:

- Cơ quan Công ty: 148 người;
- Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai: 35 người;
- Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp: 25 người.

* Phân loại theo trình độ lao động

- Lao động có trình độ trên đại học: 59 người;
- Lao động có trình độ đại học: 131 người;
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp: 07 người;
- Công nhân, lao động phổ thông: 11 người;

* Phân loại theo giới tính:

- Lao động nam: 119 người;
- Lao động nữ: 89 người;

* Phân loại theo cơ cấu lao động:

- Lao động quản lý: 64 người;
- Lao động công nghệ: 121 người;
- Lao động phục vụ, phụ trợ: 23 người.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HIỆN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

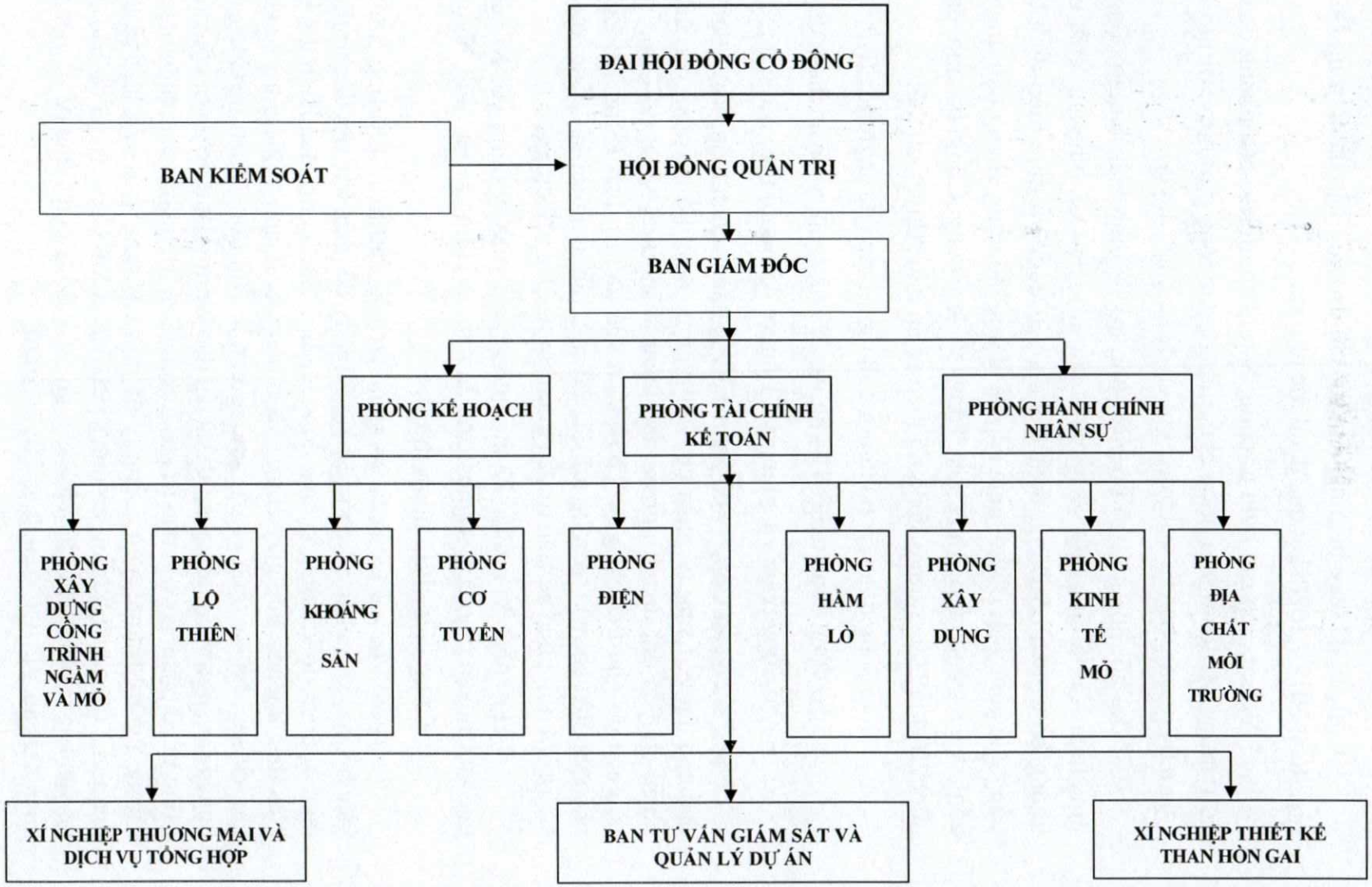

2.4. Đánh giá việc thực hiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020

a. Các công việc đã làm được

Công ty đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tập đoàn trong Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020, kết quả đạt được như sau:

* Về sắp xếp mô hình tổ chức: Sáp nhập một số các phòng ban cho gọn nhẹ hơn nhưng vẫn đảm bảo được chức năng hoạt động phù hợp với mô hình sản xuất (giảm 04 phòng, ban so với trước khi có đề án được duyệt).

* Xã hội hóa một số bộ phận phụ trợ và định biên lại lao động: Công ty đã thực hiện Xã hội hóa một số bộ phận phụ trợ (Bảo vệ, Nhà ăn, Xuất bản, Vệ sinh), không bố trí cán bộ Đảng, đoàn thể chuyên trách và thực hiện định biên giảm lao động chủ yếu giảm ở khối gián tiếp và những lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc trong khối thiết kế. Tổng số lao động Công ty tính đến thời điểm 30/9/2024 là 209 người/385 người theo đề án được duyệt, cụ thể:

+ Lao động quản lý: 64 người/138 người theo đề án được duyệt;

+ Lao động công nghệ: 124 người/202 người theo đề án được duyệt;

+ Lao động phục vụ, phụ trợ: 21 người/45 người theo đề án được duyệt;

* Tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Uông Bí: Thực hiện theo chỉ đạo của TKV, Công ty nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của các cổ đông cá nhân, chuyển đổi doanh nghiệp này thành Công ty TNHH do Công ty làm chủ sở hữu sau đó giải thể Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí; Công ty đã tiếp nhận và điều chuyển toàn bộ tài sản, hồ sơ tài liệu, người lao động, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp về Ban tư vấn giám sát và Quản lý dự án.

* Hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng với Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ thành Xí nghiệp Thương mại và dịch vụ tổng hợp.

b. Công việc chưa hoàn thành

Thoái vốn tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn: Đây là một việc hết sức khó khăn và phức tạp do Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn tại thời điểm đó không còn hoạt động, đã bị UBND tỉnh Hòa Bình thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; trụ sở làm việc, nhân lực, tài sản, hồ sơ công ty này không còn ... Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp những người có liên quan và đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn triển khai thực hiện việc thu hồi vốn. Trong quá trình thực hiện, Công ty đã mời các đơn vị tư vấn luật và thẩm định giá tham gia, tuy nhiên không có đơn vị nào nhận lời. Công ty đã có báo cáo Tập đoàn tại văn bản số 455/VIMCC-HCNS ngày 22/6/2021 của Công ty về việc thực hiện Đề án tái cơ cấu VIMCC giai đoạn 2017 - 2020.

Mặc dù rất cố gắng nhưng Công ty mới thu hồi được số tiền là 300 triệu đồng/2,4 tỷ đồng số vốn đã đầu tư cho Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn và dự kiến sẽ hoàn thành việc thu hồi số vốn trong giai đoạn đến năm 2025.

3. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÁC CHI NHÁNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2023

3.1. Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin - Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai.

- Trụ sở chính: 61 Ba Đèo, phường Hồng Gai, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

- Chức năng và nhiệm vụ quyền hạn: Là đơn vị hạch toán phụ thuộc, được sử dụng con dấu và mở tài khoản hoạt động theo quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

a. Cơ cấu tổ chức Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai

+ Sơ đồ tổ chức

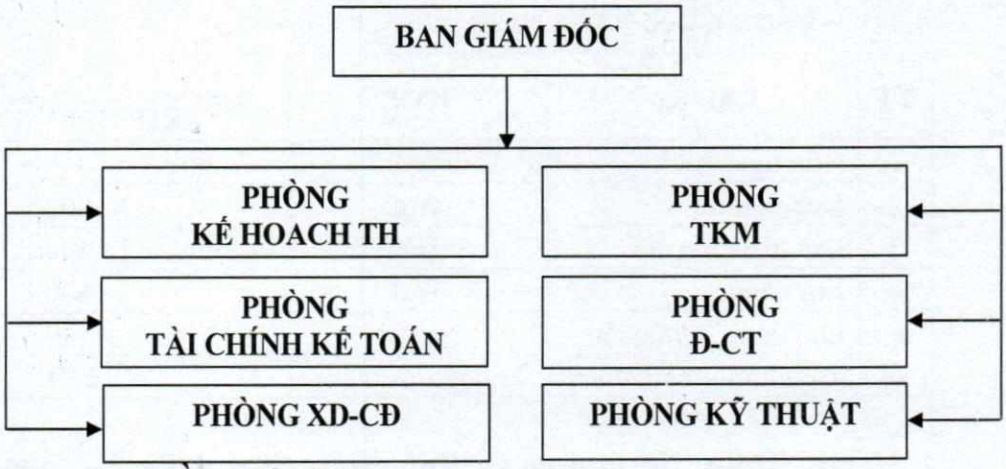

b. Hiện trạng nguồn nhân lực

Nguồn nhân hiện nay của Xí nghiệp là 36 người, được bố trí như sau:

Stt	Đơn vị	Số lượng(người)	Ghi chú
1	Ban Giám đốc	02	
2	Phòng Kế hoạch tổng hợp	07	
3	Phòng Kế toán	03	
4	Phòng Thiết kế mỏ	08	
5	Phòng xây dựng cầu đường	08	
6	Phòng Điện - Cơ tuyển	06	
7	Phòng Kỹ thuật	02	
Tổng		**36**	

c. Kết quả hoạt động SXKD của Xí nghiệp trong các năm từ 2021 - 2023

- Các chỉ tiêu SXKD năm 2021

ST	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		
			KH	TH	Tỷ lệ %
1	Nộp ngân sách	Tr.đ		1.204	
2	Doanh thu	Tr.đ	14.502	18.136	125,06
3	Giá trị sản xuất	Tr.đ	13.050	16.338	125,19
4	Lợi nhuận	Tr.đ	600	825	137,48
5	Lao động bình quân	Người	36	36	100,00
6	Tiền lương bình quân	Tr.đ/người/tháng	11,80	14,58	123,57

- Các chỉ tiêu SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022				
			KH	KH (điều chỉnh)	TH	*Tỷ lệ % so với KH điều chỉnh*	*Tỷ lệ % so với KH ban đầu*
1	Nộp ngân sách	Tr.đ			1.365		
2	Doanh thu	Tr.đ	14.502	18.502	21.088	*113,98*	*145,42*
3	Giá trị sản xuất	Tr.đ	13.050	16.650	19.008	*114,16*	*145,65*
4	Lợi nhuận	Tr.đ	600	150	208	*138,43*	*34,61*
5	Lao động bình quân	Người	37	39	39	*100*	*105,41*
6	Tiền lương bình quân	Tr.đ/người/tháng	11,76	14,23	15,43	*108,45*	*131,27*

- Các chỉ tiêu SXKD năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023		
			KH	TH	*Tỷ lệ %*
1	Nộp ngân sách	Tr.đ		1.827	
2	Doanh thu	Tr.đ	16.002	22.314	*139,45*
3	Giá trị sản xuất	Tr.đ	14.400	20.126	*139,76*
4	Lợi nhuận	Tr.đ	600	702	*117,00*
5	Lao động bình quân	Người	39	33	*84,62*
6	Tiền lương bình quân	Tr.đ/người/tháng	12,31	19,31	*156,91*

d. Nhận xét chung về tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD của Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai.

Xí nghiệp có vị trí địa lý thuận lợi, trụ sở ngay tại trung tâm thành phố Hạ Long, nằm trong vùng Công nghiệp Than; lĩnh vực kinh doanh chính của Xí nghiệp là tư vấn lập dự án, thiết kế, giám sát và quản lý dự án các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng vừa và nhỏ khu vực Quảng Ninh; Xí nghiệp có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, phương tiện, phần mềm chuyên ngành,... đáp ứng tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Đội ngũ CBCNV cơ bản đáp ứng được các yêu cầu công việc trong lĩnh vực kinh doanh của Xí nghiệp.

- Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai trong nhiều năm qua luôn là đơn vị có thành tích tốt trong việc hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, cụ thể như bảng sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Lợi nhuận/Doanh thu	%	4,55	0,98	3,15
2	Lợi nhuận/Giá trị sx	%	5,05	1,09	3,49
3	Tổng chi phí/Doanh thu	%	95,45	99,02	96,85
4	Chi phí quản lý/Doanh thu	%	13,99	14,52	13,53
5	Chi phí quản lý/GTSX	%	15,53	16,1	15,0
6	Năng suất lao động	Tr.đ/người	164,52	190,49	252,99

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu và giá trị sản xuất hàng năm từ 6% - 16%;

- Lợi nhuận đạt 3,5% - 5,05 % tổng giá trị sản xuất (riêng năm 2022 chỉ đạt 1,09% do yếu tố khách quan); Lợi nhuận của Xí nghiệp đóng góp cho Công ty luôn đạt mức cao hơn so với Kế hoạch;

- Tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt cao (88% - 75%);

- Giữ ổn định được mức tiền lương bình quân cho người lao động và có xu hướng ngày càng tăng cao hơn các năm trước, có năm tăng hơn 50% so với kế hoạch;

- Nợ phải trả trên vốn chủ được giảm dần;

- Nguồn nhân lực: Tổng số CBCNV 2023 là 36 người, trong đó bộ phận gián tiếp, phụ trợ và quản lý chiếm tỷ trọng 27,7 % (10 người/36 người), tương đối phù hợp với mô hình hiện tại.

- Nội bộ Xí nghiệp đoàn kết, phối hợp tốt với các phòng, ban Công ty; luôn chấp hành đầy đủ các quy chế, quy định, quyết định mà Công ty ban hành.

- Các chế độ của người lao động luôn được đảm bảo:

+ Thực hiện đầy đủ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho CBCNV hàng tháng theo đúng Luật Bảo hiểm.

+ Quan tâm chăm lo đầy đủ cho NLĐ (ngày lễ, tết, ngày chị em, ngày của các cháu thiếu niên nhi đồng)

+ Tổ chức cho NLĐ hằng năm đi tham quan, nghỉ mát đầy đủ. (Chi phí cho tổ chức nghỉ mát năm 2021 là 95.040.909 đồng; năm 2022 là 195.980.000 đồng; năm 2023 là 70.680.000 đồng)

+ Tổ chức khám sức khỏe hằng năm cho NLĐ với mức chi năm 2021 là 44.514.000 đồng; năm 2022 là 44.175.000 đồng; năm 2023 là 43.789.000 đồng

- Về hoạt động phong trào:

+ Tham gia tích cực các hoạt động phong trào do Công đoàn và công ty tổ chức (như tham gia giao hữu bóng đá, giải cầu lông do Công đoàn và Đoàn TN tổ chức).

+ Tham gia tích cực các phong trào thiện nguyện (như phong trào hiến máu, thăm hỏi gia đình người lao động bị tai nạn tại các đơn vị trong TKV và ủng hộ Hội cựu chiến binh khu phố.

e. Nguyên nhân các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai đạt tốt.

- Có truyền thống lịch sử hơn 50 năm; có vị trí địa lý thuận lợi, có trụ sở ngay tại trung tâm thành phố Hạ Long, việc đi lại nắm bắt thị trường, trao đổi, qua lại với các chủ đầu tư và bạn hàng được thuận lợi, dễ dàng; tiết kiệm chi phí trong quá trình thực hiện công việc.

- Lĩnh vực kinh doanh chính là cung cấp các gói dịch vụ tư vấn (tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án…) có giá trị nhỏ chỉ từ vài trăm triệu đồng từ nguồn vốn sản xuất của các đơn vị. Trong thời điểm hiện nay các dự án đầu tư